

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/KDTM-ST

Ngày: 28 - 8- 2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LV, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Ông Lê Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LV tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 21 và 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LV xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2019/QĐXX-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 79/2019/QĐST-KDTM ngày 31/7/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp cho ông Ngô Chí Dũng: Anh Đỗ Thành Trung, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ-VPBank Hội sở kiêm Phó tổng giám đốc VPBank AMC là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện hợp pháp cho anh Đỗ Thành Trung: Anh Trương Võ Văn Quỳnh và Lê Văn Khánh Hoàng, chức vụ: chuyên viên XLN KHDN MN là đại

diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 31354/2019/UQ-PGD ngày 01/8/2019) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên B; địa chỉ: Số 122, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật là bà Đoàn Thị N - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Số 122, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số 181, khóm Bình Phú Quới, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ cũng như tại phiên Toà anh Trương Võ Văn Quỳnh và Lê Văn Khánh Hoàng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số SME/DTP/16/0035/HĐTD ngày 08/9/2016 thì Công ty TNHH Một thành viên B vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay là 36 tháng, lãi suất 23,55%/năm, điều chỉnh 03 tháng một lần, ngày giải ngân 08/9/2016, ngày đến hạn 08/9/2019, mục đích vay bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh mua bán lương thực nông sản nguyên liệu; khoản vay được đảm bảo bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Năm theo hợp đồng bảo lãnh số SME/DTP/16/0035/HĐBL ngày 08/9/2016. Trong quá trình sử dụng vốn thì Công ty TNHH Một thành viên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và đã vi phạm hợp đồng vay đã ký kết.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu Công ty TNHH Một thành viên B trả số tiền tính đến hết ngày 21/8/2019 nợ gốc 374.990.000 đồng, nợ lãi 281.717.418 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 656.707.418 đồng và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc từ ngày 22/8/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên B không trả số tiền trên thì bà Đoàn Thị N phải trả toàn bộ các khoản tiền trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng là: hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo lãnh, khế ước nhận nợ, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, lịch sử thanh toán.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Hội An Đông, huyện LV thì bà Năm có đăng ký trường trú tại số địa chỉ: Số 122, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp. Đến tháng 5 năm 2019 cả hộ chuyển về khóm Bình Phú Quới, thị trấn LV, huyện LV.

Theo kết quả xác minh của Công an thị trấn LV thì bà Đoàn Thị N có

đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 181, khóm Bình Phú Quới, thị trấn LV, huyện LV, nhưng vắng mặt tại nơi cư trú từ tháng 7/2019, sau ngày Tòa án thụ lý vụ án: Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng cho Công ty Ba Ảnh và bà Năm theo đúng quy định của pháp luật, nhưng Công ty Ba Ảnh và bà Năm không có Văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký, nên xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện LV, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LV, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty TNHH Một thành viên B và bà Đoàn Thị N đã được tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Công ty TNHH Một thành viên B và bà Đoàn Thị N.

[3] Về nội dung: Xét thấy việc Công ty TNHH Một thành viên B có ký hợp đồng tín dụng số SME/DTP/16/0035/HĐTD ngày 08/9/2016 để vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) là có thật, về lãi suất vay, thời hạn vay và phương thức thanh toán tiền vay được thể hiện cụ thể trong hợp đồng. Để đảm bảo cho hợp đồng tín dụng thì bà Đoàn Thị N có ký hợp đồng bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của bà Năm theo hợp số SME/DTP/16/0035/HĐBL ngày 08/9/2016.

Trong quá trình thực hiện thì Công ty TNHH Một thành viên B không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ và đã vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Việc Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu Công ty TNHH Một thành viên B trả số tiền tính đến hết ngày 21/8/2019 nợ gốc 374.990.000 đồng, nợ lãi 281.717.418 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 656.707.418 đồng và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc từ ngày 22/8/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký là có căn cứ, phù hợp Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc Công ty TNHH Một thành viên B trả số tiền vay tính đến hết ngày 21/8/2019 nợ gốc 374.990.000 đồng, nợ lãi 281.717.418 đồng. Tổng cộng vốn lãi là 656.707.418 đồng và tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc từ ngày 22/8/2019 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Xét hợp đồng bảo lãnh số SME/DTP/16/0035/HĐBL ngày 08/9/2016 do bà Đoàn Thị N ký đảm bảo đúng quy định và có hiệu lực. Vì vậy Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên B không trả số tiền trên thì bà Đoàn Thị N phải trả toàn bộ các khoản tiền trên theo hợp đồng bảo lãnh là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 335 và 336 Bộ luật dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của (VPBank).

[5] Xét đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về đường lối giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, thì Công ty Ba Ánh và bà Năm phải chịu án phí dân sự sơ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 335, 336 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc Công ty TNHH Một thành viên B trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) nợ gốc 374.990.000 đồng và lãi 281.717.418 đồng, tổng cộng là 656.707.418 đồng (Sáu trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Số tiền vốn 374.990.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) sẽ được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 22/8/2019.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên B không trả số tiền trên thì bà Đoàn Thị N phải trả toàn bộ các khoản tiền trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên B và bà Đoàn Thị N phải chịu là 30.268.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.150.000 đồng (Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: BH/2018 0000207 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện LV;
- TAND tỉnh ĐT;
- Chi cục THADS H.LV;
- Lưu VPTA-HSVA.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hằng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LV
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Tại: phòng nghị án, Tòa án nhân dân huyện LV;

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng;

2. Ông Lê Kim Linh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số dân sự thụ lý số: 06/2019/TLST-KDTM, ngày 08/4/2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP.Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí Dũng, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp cho ông Ngô Chí Dũng: Anh Đỗ Thành Trung, chức vụ: Phó Giám đốc khối pháp chế và kiểm soát tuân thủ-VPBank Hội sở kiêm Phó tổng giám đốc VPBank AMC là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018).

Người đại diện hợp pháp cho anh Đỗ Thành Trung: Anh Trương Võ Văn Quỳnh và Lê Văn Khánh Hoàng, chức vụ: chuyên viên XLN KHDN MN là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 31354/2019/UQ-PGD ngày 01/8/2019) (Có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên B; địa chỉ: Số 122, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật là bà Đoàn Thị N - Chức vụ: Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1954; địa chỉ cư trú: Số 122, ấp An Bình, xã Hội An Đông, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên lạc: Số 181, khóm Bình Phú Quới, thị trấn LV, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.(Vắng mặt).

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 335, 336 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt

Nam Thịnh Vượng (VPBank).

Buộc Công ty TNHH Một thành viên B trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) nợ gốc 374.990.000 đồng và lãi 281.717.418 đồng, tổng cộng là 656.707.418 đồng (Sáu trăm năm mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm mười tám đồng).

Số tiền vốn 374.990.000 đồng (Ba trăm bảy mươi bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) sẽ được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 22/8/2019.

Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên B không trả số tiền trên thì bà Đoàn Thị N phải trả toàn bộ các khoản tiền trên theo hợp đồng bảo lãnh đã ký.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH Một thành viên B và bà Đoàn Thị N phải chịu là 30.268.000 đồng (Ba mươi triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.150.000 đồng (Mười ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số: BH/2018 0000207 ngày 03/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện LV.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 16 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hằng